

TƯƠNG LAI\*

## Đôi điều về sự chuyển đổi của nông thôn và nông nghiệp

Trong sự nghiệp Đổi mới của chúng ta, vấn đề nông dân - nông nghiệp - nông thôn chiếm một vị trí cực kỳ trọng yếu. Bởi lẽ, những xung lực được khởi động từ mặt trận nông nghiệp, nơi chiếm đến 80% dân số và hơn 70% lao động của cả nước, sẽ có sức thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển sản xuất công nghiệp và các hoạt động dịch vụ khác. ở một nước mà *lao động tập trung ở khu vực nông nghiệp*, trình độ cơ giới hóa chưa có gì đáng kể, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vừa thiếu vừa lạc hậu, hơn nữa, kết cấu hạ tầng tâm lý xã hội vốn được trầm tích lại qua nhiều thế hệ của một đời sống nông thôn tự cấp tự túc, thì sự khởi động cho công cuộc đổi mới về cơ cấu kinh tế, đẩy tới sự chuyển đổi về cơ cấu xã hội và cùng với nó là sự chuyển đổi về định hướng giá trị của nông thôn và nông dân là có ý nghĩa hàng đầu.

Đương nhiên, bản thân nông thôn, nông nghiệp tự nó không thể tạo ra sự phát triển đột biến, trong bối cảnh của thế giới mới, sự hỗ trợ của công nghiệp, của những thành tựu mới trong khoa học và công nghệ là những nhân tố quyết định tạo ra những bước ngoặt trong sự phát triển của nông nghiệp và cùng với nó là sự chuyển đổi của diện mạo nông thôn. Không riêng gì Việt Nam, hơn 70% nhân loại vẫn đang sống trong xã hội nông nghiệp và có sự chênh lệch về mức sống quá lớn so với số còn lại sống trong xã hội công nghiệp. Nhưng quả thật khó mà tách rời mối quan hệ tương tác giữa công nghiệp và nông nghiệp trong toàn cảnh của văn minh nhân loại nói chung cũng như trong đời sống Việt Nam hiện nay. Với nông thôn và nông nghiệp nước ta, sự hỗ trợ của công nghiệp, của khoa học và công nghệ mới trong thời gian qua cũng như những năm sắp tới của thập kỷ 90 sẽ nhân lên gấp bội tiềm năng lực lượng lao động nông thôn vốn là một lợi thế so sánh về nguồn nhân lực để có thể tham gia vào phân công lao động và thị trường thế giới.

Đặc biệt coi trọng lĩnh vực nông nghiệp và nguồn lực ở nông thôn để tạo nên những xung lực mới cho toàn bộ sự chuyển đổi của diện mạo kinh tế - xã hội của cả nước, đồng thời phát huy đến mức cao nhất khả năng của công nghiệp và những thành tựu mới của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ để tạo bước ngoặt phát triển trong nông nghiệp và thay đổi bộ mặt nông thôn nước ta, là hai mặt của một vấn đề trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta. Tôi nghĩ rằng, sự phát triển kinh tế - xã hội của Hải Hưng nói chung và phát triển nông thôn, nông nghiệp Hải Hưng nói riêng cũng không nằm ngoài hiện thực đó. Và đó cũng chính là biện chứng của sự phát triển.

Được dự cuộc hội thảo thú vị này, dõi theo các bản tham luận của các nhà hoạt động thực tiễn am hiểu sâu sắc lĩnh vực nông thôn, nông nghiệp và trực tiếp quản lý sự nghiệp đổi mới trên lĩnh vực này ở Hải Hưng, lắng nghe các báo cáo của những nhà khoa học đã có những công phu tìm tòi nghiên cứu trong những khảo sát ở Hải Hưng, tôi càng thấm thía một ý tưởng: để tự giải phóng mình ra khỏi những hạn hẹp bế tắc của nền kinh tế tiểu nông, tự cấp tự túc, chuyển được sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, lại là nền hàng hóa nhiều thành phần theo hướng xã hội chủ nghĩa, còn là cả một *quá trình lịch sử tự nhiên*. Quá trình đó đòi hỏi nội chính sách vĩ mô thanh đạm và sáng tạo, hàng loạt những điều chỉnh bằng nhiều giữa pháp kịp thời, táo bạo. Có một thời kỳ, những giải pháp kinh tế nghiêng về tổ chức lại quan hệ sản xuất một cách nóng vội, duy ý chí, chưa khuyến khích mạnh sự phát triển lực lượng sản xuất giải phóng chúng ta khỏi những khuôn mẫu giáo điều, cứng nhắc kìm hãm sự tăng trưởng kinh tế Nghị quyết 10 và việc trao quyền tự chủ sản xuất cho hộ gia đình xã viên đã từng bước khắc phục những thiếu sót nói trên, tạo ra một cục diện mới của đời sống nông thôn, nông nghiệp. Tuy nhiên, thực tiễn của những năm qua ở Hải Hưng cũng như nhiều vùng nông thôn nước ta, nếu không tiếp

---

\*. Giáo sư, Viện trưởng Viện Xã hội học.

tục có những giải pháp mới trên cơ sở của những chính sách vĩ mô mạnh dạn thì nông thôn, nông nghiệp vẫn chưa thể có bước phát triển nhanh được. Chúng ta vẫn phải chờ những biến đổi kinh tế tương lai trước khi xác định rằng nông thôn đã trở thành một cơ cấu xã hội bị phân hóa. Khi nói những chính sách vĩ mô, tôi muốn bao hàm trong đó cả những mục tiêu kinh tế và xã hội, chính trị và văn hóa.

Sự thay đổi về cấu trúc xã hội, từ một nền kinh tế tự cấp tự túc là chủ yếu chuyển sang nền kinh tế hàng hóa, tự ha; thành phần chuyển sang nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường, từ một hệ thống kinh tế tập trung, gò bó sang một hệ thống kinh tế mở..., tất yếu phải hình thành và phát triển thị trường xã hội thống nhất, trong đó có thị trường lao động, và đòi hỏi phải có những chính sách mạnh dạn. Chẳng hạn, chỉ riêng một vấn đề dân số và việc làm thôi, cũng thấy rõ mục tiêu và những giải pháp tổng hợp của chính sách vĩ mô: hàng năm, nguồn lao động tăng với tốc độ cao hơn tăng dân số (hiện nay là 3,2 đến 3,5% trong một năm và dự báo đến năm 2000 sẽ là 2,7%) ấy thế mà trong quá trình đổi mới cơ cấu xã hội nhằm thúc đẩy nền kinh tế hàng hóa phát triển theo cơ chế thị trường để có xu hướng *đẩy lao động ra* hơn là *hút lao động vào*. Đây là một vấn đề xã hội bức xúc đặt ra cho cả nước và có lẽ cũng là bức xúc cho các nhà hoạch định chiến lược phát triển của Hải Hưng.

Trong dịp tham gia Hội đồng nghiệm thu "Chương trình điều tra cơ bản tổng hợp vùng đồng bằng Sông Cửu Long" (mã số 60B) do Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Trân làm chủ nhiệm, tôi có lưu ý đến một nhận định trong Báo cáo tổng hợp: "Với nền sản xuất hàng hóa phát triển, sự phân công lao động đã xuất hiện ở Nam Bộ từ thế kỷ XVIII" (tr. 226). "Nông thôn Nam Bộ với tất cả chặng đường lịch sử đó lại sớm bước vào nền nông nghiệp hàng hóa, nó không giống nền kinh tế tự cấp tự túc với các làng xã tiểu nông ở Trung, Bắc. Nam Bộ có nông dân tự do rất mạnh và họ là người sản xuất hàng hóa nhỏ từ nhiều đời. *Sản xuất để bán đã trở thành tập quán*" (tr. 228).

Đây quả thật là một đặc điểm hết sức quan trọng mà nông thôn đồng bằng Bắc Bộ nói chung và nông thôn Hải Hưng không có. Trong những khảo sát xã hội học mà Viện chúng tôi tiến hành những năm qua trên nhiều điểm nghiên cứu, chúng tôi cảm nhận được rằng chuyển sang nền kinh tế hàng hóa đối với nông thôn đồng bằng Bắc Bộ là cực kỳ khó khăn. Phải chăng điều này cũng là đúng nếu xét riêng ở nông thôn Hải Hưng Các báo cáo của đồng chí Trưởng ban nông nghiệp tỉnh, của đồng chí Lê Truyền, Thường vụ Tỉnh ủy, của các Phó tiến sĩ Chung Á và Lưu Đạt Thuyết ở Học viện Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra những chi báo cho phép tôi rút ra kết luận đó. Và điều này không có gì đáng ngạc nhiên.

Khi phân tích về "chủ nghĩa tư bản và xã hội nông thôn nước Đức thế kỷ XIX", Max Weber, một nhà xã hội học lớn đã từng có những kiến giải cực kỳ lý thú mà tôi đã có ln giới thiệu trên Tạp chí *Xã hội học* trước đây: "ở Châu Âu, thị trường trẻ hơn người sản xuất. Cổ nhiên, trong nhiều năm, nông dân bán ra sản phẩm thặng dư của anh ta, tuy rằng anh ta xe chỉ và dệt vải, anh ta cũng không thỏa mãn được các nhu cầu của anh ta bằng lao động của bản thân anh ta. *Hai nghìn năm quá khứ vẫn không huấn luyện được cho người nông dân sản xuất ra để kiếm lợi nhuận*<sup>1</sup>

Nếu hai nghìn năm quá khứ vẫn không huấn luyện được cho người nông dân Châu Âu sản xuất ra để kiếm được lợi nhuận, thì hơn bốn nghìn năm lịch sử liệu đã huấn luyện cho người nông dân vùng châu thổ sông Hồng, người nông dân Hải Hưng những gì để họ không sao chuyển được sang nền kinh tế hàng hóa?

Đi sâu vào cơ cấu xã hội nông thôn, như đã nói ở trên, chúng tôi càng thấp được cái khó khăn của sự chuyển đổi này. Chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu mối quan hệ biện chứng giữa nhân tố kinh tế và xã hội - chính trị, thông qua việc lý giải sự gắn bó chặt chẽ giữa quá trình chuyển đổi nền kinh tế hiện vật tự cấp, tự túc sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước với những biến đổi về cơ cấu xã hội nông thôn đồng bằng Bắc Bộ.

Quá trình phân tích xã hội học về sự phân hóa các nhóm xã hội nông thôn ở cấp cộng đồng gia đình và trên

<sup>1</sup>. Trong phần IV, "Social Structures". chương 14, trong cuốn "From Max Weber: Essays Sociology", lần xuất bản năm 1985, Nxb. Routledge và Kegah Paul, London, tr. 364-365.

gia đình, họ và làng, các vấn đề dân số, lao động, nghề nghiệp và việc làm ở nông thôn cũng là quá trình nhận biết về các thiết chế và các quy phạm điều chỉnh những mối quan hệ ở nông thôn hiện nay.

Thực tiễn của sự vận động của xã hội nông thôn những năm qua cho thấy rõ một điều là giai cấp nông dân tập thể kiểu bình quân cộng đồng theo quan niệm trước đây, trên thực tế, đã được thay thế bằng cơ cấu các nhóm hộ gia đình khác nhau về năng lực sản xuất bao gồm tư liệu sản xuất điều kiện đầu tư, kinh nghiệm canh tác và khả năng phân công lao động, nghề nghiệp. Gắn liền với điều này, một vấn đề nổi bật lên là sự liên kết họ hàng ở nông thôn đang tạo ra sự phân hóa cộng đồng dân cư theo các họ tộc, của một cố kết, và dần dần khẳng định trở lại cái thiết chế của một cộng đồng xã hội trên gia đình. Chính cộng đồng này có vai trò lớn trong việc cơ cấu lại lao động xã hội, các hoạt động kinh tế, hình thành thị trường địa phương và đặt các mối liên kết kinh tế với các khu vực xung quanh.

Những vấn đề về đa dạng hóa ngành nghề, phân công lại lao động, giải quyết việc làm và dư thừa lao động ở nông thôn... đều gắn chặt với sự chuyển đổi của hệ thống thiết chế và quy phạm điều chỉnh quan hệ và vai trò xã hội của các nhóm xã hội ở cả ba cấp cộng đồng: gia đình, họ và làng. Điều này có liên quan trực tiếp đến vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp hiện nay. Sẽ là vội vã nếu đi đến những quyết định thiếu thận trọng về vấn đề hợp tác xã. Song, dù theo chiều hướng nào thì chúng tôi vẫn cho rằng, cơ cấu và chức năng của hợp tác xã cần phải được thích ứng với nhu cầu liên kết và phát triển về kinh tế và xã hội của cả ba cấp cộng đồng đó. Đây là một vấn đề cần được đặt ra nghiên cứu một cách nghiêm túc để đi đến những kiến giải xác đáng dựa trên những luận cứ và sự phân tích khoa học đúng đắn. Trong nội dung nghiên cứu của Viện Xã hội học chúng tôi những năm tới đây, chúng tôi hy vọng sẽ cố gắng góp phần vào việc tìm ra những kiến giải đó. Trong quá trình đó, chúng tôi mong rằng địa bàn Hải Hưng sẽ là một điểm nghiên cứu tuyệt vời, vì ở đây chúng tôi nhận được sự hỗ trợ quý báu của lãnh đạo tỉnh, huyện, xã và nhân dân địa phương, chúng tôi lại học hỏi và tiếp nhận được những thành tựu đã có và sẽ có của các đồng nghiệp ở Học viện Nguyễn ái Quốc.

Nhận thức là một quá trình. Cuộc sống luôn luôn biến đổi, những nghiên cứu của chúng tôi về thực trạng kinh tế - xã hội luôn luôn bị cuộc sống vượt qua. Bức ảnh về thực trạng vừa chụp lại đã không còn giống với đối tượng đã vận động về phía trước.

Xã hội truyền thống đã in đậm dấu vết trên hiện thực chúng ta đang sống. Quá khứ đã giúp chúng ta hiểu về hiện tại, song chưa đủ: Giờ đây chúng ta phải nhận biết được những thách thức của thời gian những năm cuối thập kỷ 90 bước vào ngưỡng cửa thế kỷ XXI để càng thấy rõ hơn phải hiểu hiện tại như thế nào. Chúng ta cần phải biết rõ được mục tiêu mà chúng ta cần đạt được cho việc phát triển nông thôn và nông nghiệp Việt Nam bước vào thế kỷ XXI, dự báo được những nét cơ bản về tiến trình của sự phát triển đó; có như vậy, chúng ta mới càng nhận thức đầy đủ hơn thực trạng mà chúng ta đang sống với một con mắt nhìn tinh táo, một trí tuệ minh mẫn và một nghị- lực dám nghĩ và làm những điều táo bạo. Không thể, chúng ta không đuổi kịp được những bước tiến như vũ bão của thế giới mới và của toàn cảnh nền văn minh nhân loại. Nhà khoa học phải bám sát cuộc sống, và quy luật phát triển của cuộc sống mạnh hơn tất cả mọi tín hiệu đã được học thuộc lòng.